TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 185/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 321/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B (nay là ấp N), xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp P 2 (nay là ấp P), xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Thu và anh Phạm Văn Chính.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Phạm Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: Chị Lâm Thị T và anh Phạm Văn C xác nhận không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do chị Lâm Thị T và anh Phạm Văn C không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Chị Lâm Thị T và anh Phạm Văn C không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm Thị T có nghĩa vụ nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000424 ngày 09 tháng 7 năm 2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả lại cho chị Thu 225.000 đồng *(hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền chênh lệch.

Anh Phạm Văn C có nghĩa vụ nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADSKV11- Vĩnh Long;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang